TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 175/2023/QĐST-HNGĐ	*Hiệp Hòa, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải;

Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Văn Đô;

2, Ông Bùi Thế Hanh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 176/2023/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

* ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986

HKTT: Thôn V, xã H, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã H- Hiệp Hòa - Bắc Giang.

*** *Bị đơn***: Anh Tạ Tiến T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án (cụ thể là các đương sự đã thuận tình ly hôn và thoả thuận với nhau về việc nuôi con chung) và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Tạ Tiến T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Sau khi ly hôn giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng 02 chung là cháu Tạ Diệp A, sinh ngày 26/10/2015 và Tạ Nguyễn

Minh Tr, sinh ngày 16/5/2023. Giao cho anh Tạ Tiến T trực tiếp nuôi con chung là cháu Tạ Toàn B, sinh ngày 12/8/2012.

Anh T, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp ở với mình theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.2. Về tài chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Mai đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002754 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã H, huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Hải